

Phật bảo A-bạt:

–Những giới như vậy gồm có hai trăm năm mươi thứ, nay chỉ nói sơ lược, Sa-môn phải thu giữ tâm ý, đừng để buông lung, ở chỗ vắng lặng thanh tịnh, bỏ dâm, nộ, si, nhằm thành tựu được trí tuệ, thường dùng tâm từ bi thương xót khắp thiên hạ, xả bỏ trạng thái tham dục, ham ngủ nghỉ, một lòng tin pháp, không còn nghi hoặc mới đạt được A-la-hán. La-hán là người đã chứng quả Ứng chân. Thí như người đời thường sinh sống, nợ nần nghèo khổ, khi được tài lợi trở về với mình tất vui mừng. Lại như tội nhân ở lâu trong ngục, có vị trưởng giả tốt tạo phương tiện để được ra tù. Ví như kẻ thoát khỏi hoàn cảnh nô tỳ được làm dân lương thiện. Lại nữa, bệnh khổ nhiều năm, nhờ uống thuốc của cha mà trị được lành. Lại như người đi buôn, từ nơi con đường hiểm trở mà được hàng hóa quý giá rồi trở về nhà.

Năm thí dụ này người đều hoan hỷ, những Sa-môn của Ta cũng lại như vậy. Tự nghĩ đến sanh tử, năm ấm trói buộc từ lâu, thọ khổ vô lượng, nay được giải thoát.

Sao gọi là năm ấm? Một là sắc, hai là thống (thọ), ba là tưởng, bốn là hành, năm là thức. Năm thứ này che lấp con người, làm cho họ không thấy được đạo.

Sa-môn tự nghĩ, biết về lẽ vô thường, thân này chẳng phải của ta, ý ngu si liền tỏ, tâm không tham đắm vương mắc. Sắc ấm đã trừ, đó là cái vui thứ nhất.

Sa-môn nhớ nghĩ, tự thấy trong thân năm tạng như nhớp, ý tham dục liền bỏ, thiện ác không hai, thống (thọ) ấm đã trừ, đó là cái vui thứ hai.

Sa-môn siêng năng suy nghĩ, thấy ân ái là khổ, không tạo các pháp hữu lậu, không có ý tưởng về cánh lạc (xúc). Tưởng ấm đã trừ, đó là cái vui thứ ba.

Sa-môn tư duy về thân, miệng, ý thanh tịnh, cũng không mừng, giận, tâm định tĩnh vắng lặng, không khởi, không tạo tác. Hành ấm đã trừ, đó là cái vui thứ tư.

Sa-môn tự nghĩ rằng được Phật giáo hóa thanh tịnh, đoạn các nhân duyên, si ái diệt sạch. Thức ấm đã trừ, đó là điều vui mừng thứ năm.

Phật bảo A-bạt:

–Sa-môn của Ta vứt bỏ các dục, phụng hành kinh giới, để đoạn sanh tử, như vậy, đời này không còn tư tưởng buồn khóc ái luyến nhau

nữa. Ta không tham ái người, người cũng không tham ái Ta, nhưng Ta lấy đạo thương nhớ tất cả, muốn làm cho họ được độ thoát.

Phàm người hành đạo, thân khổ một đời, nhưng người không theo đạo thì thọ khổ nhiều kiếp. Như người tắm rửa chỉ sạch bên ngoài, tâm dơ không trừ được. Bậc đã chứng quả Ứng chân (La-hán) thì các điều ác đều dứt hết.

Người phàm phải dốc tâm theo, tâm của người hành đạo chuyên nhất, như đá ở trong đất, mặt trời thiêu đốt cũng không tiêu, mưa ngập cũng không tan, gió thổi cũng không động, ra khỏi phạm tục, liền thành đạo lớn. Tâm ý đã nguội lạnh, không bị lửa dâm dục thiêu đốt nữa, giống như bông sen ra khỏi bùn lầy ô uế mà gốc nằm trong nước, nước dơ không dính được.

Sa-môn tự nghĩ: “Cha mẹ nuôi con, ân lớn một đời. Đức Phật khai hóa khắp thiên hạ, làm cho con người đắc đạo, tự thấy được gốc ngọn của năm đường sanh tử, biết thọ mạng của con người, ý chí đã chân chánh, hành hóa tự tại, muốn lên trời thì lên, muốn vào biển thì vào. Thí như lấy hương tắm cho người chết, không thể làm cho xác chết thơm lên được. Dạy cho người ác điều thiện, chưa chắc họ làm theo. Tâm con người ác thì miệng thân đều ác. Lời nói của người học thế tục chỉ làm cho nghe xong thì sự buông lung mà thôi, không phải là đạo chân chánh. Người hành đạo nghe như vậy thì quyết không trả lời, biết tâm ý kẻ phàm, nhận thức tư duy đều điên đảo. Kẻ ngu không hiểu đạo, lấy chánh làm tà, không phân biệt được chân ngụy. Bậc Thánh Nhân thương xót họ nên càng thêm lòng từ bi cứu độ”.

Sa-môn giữ ý như người mặc áo mới lúc ngồi, lúc đứng đều cẩn thận, không muốn làm cho dơ bẩn. Cho nên người giữ giới thường chiến đấu với tâm, dù trăm điều ác đến, rốt cuộc đều không nghe theo.

Cha mẹ sanh con, lúc còn thơ ấu dạy dỗ cho theo đạo, khi lớn phạm tội bị chết, không thể oán trách cha mẹ. Thí như ngồi xồm trên giường có cây mà không có dây thì không thể ngồi được. Đệ tử mà không có minh sư cũng không thể đắc đạo được. Như các vị đạo sĩ này ở thời tiền kiếp của Ta thờ nhiều Thánh hiền, thọ lãnh được những điều phi phàm, đều do thầy là bậc Vô vi dạy. Người được quả La-hán, có thể tự mình nêu bày rõ, ở nơi nào được quả Cấu cảnh (Tu-đà-hoàn), ở nơi nào được quả Tần lai (Tư-đà-hàm) và Bất hoàn cho đến quả Ứng chân, tất cả đều giải thoát, không còn sanh tử nữa, biết rõ rộng hẹp, như xem bức tranh đẹp, phân biệt được năm màu. Thấy người trong thiên hạ đều

có ba độc: kiêu mạn, phóng dật, tham đắm mùi vị, tự biết đã cõi bỏ, không còn tham sanh lên trời, cũng không thích ở trong cõi người, chỉ nhớ tưởng đến chúng sanh, muốn họ được giải thoát. Kẻ phàm phu chưa nghe Chánh pháp cần phải học tập thật kỹ, như cầm dây tơ ngũ sắc khâu chuỗi ngọc lưu ly năm màu đều hiện.

Bậc đạt được mắt đạo xem thấy thần thức của con người từ đâu đến và chết đi về đâu. Biết người nào chết thần thức bị đọa vào địa ngục, ai bị đọa vào súc sanh, ai bị đọa vào ngạ quỷ, ai sinh vào loài người, ai chết sanh lên trời, kẻ thành đạo tự biết. Đoạn trừ năm chỗ sanh này, đã đạt được điều nguyện ước, xem thân này như đất bụi, cứ đem thân mình nghiền nát thành bụi cũng được. Đã rõ chân nguy như vào nước trong thì cát sỏi hoặc châu báu đều hiện rõ. Dự biết thiên hạ, một người là trăm, trăm người là một. Sở dĩ như vậy là vì một người sanh con truyền đến cháu chắt, hưng thịnh được trăm, hoặc khi một trăm người chết dần dần chuyển thành không, hay lại còn có một.

Sa-môn đắc đạo, thấy một cách đầy đủ về tốt và xấu. Biết người nào chết sẽ sanh nơi đường lành, cũng biết kẻ nào chết sẽ sanh vào đường dữ. Lại thấy phạm vi bốn đại trong thân, biết được tuổi thọ, khổ, vui, dài ngắn của con người. Từ gốc đã không rõ, tâm thức là hành, hành thọ danh sắc, chỉ do nhân duyên ký thác, sanh trong bụng mẹ, lại thương nhớ nhau. Cha mẹ nói: “Con tôi”. Con nói: “Cha mẹ tôi”, tinh thần xoay chuyển đều không tự biết. Đời trước là kẻ thiện, lại sanh làm người, phú quý sống lâu, còn kẻ bất thiện thì khổ mà chết yếu. Tất cả đều do nghiệp của bản thân. Trời, đất, người, vật đều nhờ bốn khí (bốn đại): một là đất, hai là nước, ba là lửa, bốn là gió. Trong thân con người, chất cứng là đất, chất ướt là nước, chất ấm nóng là lửa, hơi thở là gió. Sống nhờ vào đó, chết trở về tứ đại. Xét từ gốc ngọn, tất cả đều từ những cái khác sanh ra nhưng kẻ phàm không biết. Trong khoảng đất trời, sự sanh như mộng, mạng sống ngắn ngủi, loay hoay rồi chết. Giống như gió thổi nước biển, các lớp sóng đuổi nhau, sanh tử cũng vậy, qua lại không ngừng.

Sa-môn đắc đạo, biết hết những việc đầu cuối, trước sau, thành bại của đất trời trong một kiếp, thân có trở lại cũng biết sự việc từ vô số kiếp lâu xa. Cũng biết các bậc thần tiên đắc đạo trong thiên hạ thần tiên không ai bằng Phật. Tự biết ý chí vốn có vạn mối, việc nay là một, thường thương chúng sanh bị tham dục, sân giận, si mê kết hợp gây rối loạn trong lòng, hoặc do ân ái nên không biết chỗ cốt yếu ấy. Bậc đắc

đạo, đạt thần thông như người xem gương, bay đi không bị ngăn ngại, vách đá đều qua được, có thể đứng trên núi Tu-di, lấy bàn tay sờ mặt trời, mặt trăng, có thể làm cho trong thân phun nước, phun lửa, có thể biến mất ở dưới đất rồi hiện ra ở một chỗ khác. Có thể ngồi hay nằm trên hư không tùy ý, có thể sai khiến Ma vương, Phạm thích, chư Thiên, không gì mà không đảo lộn được. Thí như người thợ làm đồ gốm nung ngói gạch, vật đựng đồ, nước không thể thấm qua được. Kẽ phàm phu thì như ngói chưa nung, người đắc đạo thì như ngói đã nung, có thể làm khô hay ướt, dù nước có thấm qua cũng không bể. Như người thợ vàng muốn làm vật gì tùy ý, người đắc thần túc cũng lại như vậy, tùy ý biến hóa. Người làm đồ gốm đem nung lửa thành đồ dùng. Sa-môn của Ta cũng như vậy, giữ ý thành đạo, giống như da trâu khô cuộn lại cũng có tiếng mà mở ra cũng có tiếng, để ẩm thì thành chất cao, cuộn vào hay mở ra cũng đều mềm mại. Ý đạo cũng thế, tất cả đều mềm mại, không có cứng rắn. Giống như ở trên lầu cao thấy người ở dưới ca múa, tiếng chuông, tiếng trống và tiếng của sáu thứ gia súc. Đạo là như vậy, cũng nghe được âm nhạc cõi trời, cũng nghe được tiếng kêu thống khổ, đói khát của địa ngục, ngạ quỷ, thấy rõ lòng người, kẻ có đức, người không đức, có các sự mừng giận, thương, ghét, ngu, trí, mạnh, yếu, kẻ dễ hóa độ, người khó hóa độ, đường tốt, đường không tốt đều có thể phân biệt biết rõ. Như người thích tắm rửa, cọ xát thân thể, nếu chưa cùng khắp thì lại cọ xát cho đến thỏa thích. Bạc Đạo nhãn quán biết người có thể độ được, liền đem kinh Phật để khai mở truyền trao. Ý đã thiện rồi, lại được làm người, hành vi cao vút, lúc chết được sanh lên trời. Nếu trì giới thanh tịnh liền được bốn đạo quả Sa-môn. Người đã đắc đạo rồi liền biết việc của một đời, mười đời, trăm đời, vô số đời; cũng biết kiếp thành, kiếp hoại, bắt đầu và kết thúc của trời đất; biết vô số kiếp, thân này từ kia sanh ra; khi sanh, cha mẹ, tên tuổi, dòng họ như thế này. Đời khác tuổi thọ nhiều ít. Biết khi khác từ cõi người sanh lên trời, rồi từ cõi trời sanh xuống làm người; hoặc từ loài người đọa vào địa ngục; từ địa ngục làm súc sanh, ngạ quỷ. Từ ngạ quỷ ra được làm thân người; hoặc từ loài người lại làm quỷ thần, từ quỷ thần sa vào địa ngục, rồi được sanh lên trời, vị ấy đều phân biệt tự tư duy biết rõ. Như người khách xa nhà nhớ nghĩ quê nhà. Dùng tâm thức đầy đủ quán thấy năm đường, tự biết mình đã giải thoát, đạo lực đã được tự tại, muốn sống trăm tuổi, ngàn tuổi, vạn tuổi, cho đến vô số kiếp cũng được. Có thể theo ý muốn không ăn từ mười ngày, trăm ngày, một năm, trăm năm, cho đến vô số

năm, muốn ăn thì ăn. Như lên lầu cao nghe nhìn người bên dưới; khi ngồi, khi đứng, tiếng nói từ Đông, Tây, Nam, Bắc, tất cả đều nghe thấy.

Đạo nhân tự biết ý chí đã tịnh, thiện ác đều trừ. Như người ưa làm những điều lỗi lầm, phạm pháp, bị quan lại dùng xác chó chết quán trên cổ, dắt đi khắp nơi. Người ấy rất xấu hổ, muốn sớm thoát ly. Bạc chứng A-la-hán xấu hổ về thân này cũng như vậy. La-hán có hai loại: Diệt và Hộ. Gọi là Diệt vì tự mình lo đắc đạo, liền đạt được Nê-hoàn (Niết-bàn). Còn gọi là Hộ vì lo che chở con người, độ thoát khắp thiên hạ. Giống như nước trong thì cát, đá, cá, rùa tự hiện trong đó. Đạo ý đã tịnh liền thấy tất cả tâm thức trong thiên hạ, Sa-môn cũng vậy.

–Thầy ông giáo huấn có được như vậy không?

A-bạt thưa:

–Điều này thật khó sánh kịp.

Đức Phật dạy:

–Ta thấy thế gian cũng có đạo sĩ, không biết Phật pháp, ở ẩn nơi ao đầm, ăn toàn rau cỏ, nói: “Không cần thầy tự nhiên sẽ chứng đạo”. Kẻ ấy có đắc đạo chăng?

Đáp:

–Không đắc đạo.

Đức Phật dạy:

–Đạo từ tâm mà được, cần có thầy có pháp. Ở trên là một cách tin đạo si vọng thứ nhất. Lại có đạo sĩ hái một trăm thứ cây, cành, lá, hoa, quả làm thành phương thuốc, tự uống thuốc này cho là có thể thành tiên. Thầy trò của ông có tin như vậy chăng?

Thưa:

–Không tin.

–Đó là tin đạo một cách si vọng thứ hai. Hoặc có đạo sĩ từ bỏ cha mẹ, mặc áo da nai, nằm nghỉ trên chiếu cỏ, xõa tóc, không ăn, lạy trời cầu đạo, chỉ tự làm khổ mình mà chẳng thành đạo gì cả. Ông có bắt chước như vậy chăng?

Thưa:

–Không bắt chước.

–Đó là tin đạo một cách si vọng thứ ba. Cũng có đạo sĩ ở trong thâm sơn cùng cốc vắng vẻ, cách biệt, đề xướng có đạo, thờ phụng nước lửa, mặt trời, mặt trăng và năm sao, giết vật tế trời, rộng mong cầu phước. Ông có làm như vậy chăng?

Thưa:

- Chẳng làm như vậy.
- Đó là tin đạo một cách si vọng thứ tư.

Đức Phật bảo A-bạt:

– Từ khi đất trời được mở rộng đến nay có hai mươi ba vị đạo sĩ Đại Phạm chí tên là: Kỳ-đồ, Lưu-hạo, Tận-đà, Ca-di, A-nhu, Ca-thần, Linh-di, Át-siêu, Viêm-mao, Ba-mật, Lam-hóa, A-luân, Cầu-đàm, Kỳ-tảng, Linh-lệ, Ca-diếp, Bạo-phục, A-bát, Khê-hiệt, Ưu-sát, Ba-lợi, Nghiêu-cảnh, Pha-khư, thành quách đất trời đều do hai mươi ba vị này hợp lại tạo ra. Nay Phí-ca-sa có bằng những vị ấy không?

Đáp:

- Không bằng.

Đức Phật dạy:

– Thầy của ông bao lớn và có thể làm thầy các đế vương và khiến cho họ được đắc đạo không?

Thưa:

- Không có thể.
- Các ông có thể làm thầy thái tử, đại thần, quan trưởng và khiến họ được đắc đạo chăng?

Thưa:

- Không thể.
- Thầy của ông có thể dạy cho các hàng sĩ, công, nông, thương, trưởng lão, trung niên, thiếu niên, nam tử, phụ nữ, và khiến cho họ đều được đắc đạo chăng?

Thưa:

- Không thể.
- Tổ tiên của thầy ông đã đắc đạo chưa?

Thưa:

- Không nghe thầy con dạy chuyện này.
- Vậy các ông theo những đạo nào?

Thưa:

– Thầy con dạy rằng ai giữ tám giới lúc chết được sanh lên trời Phạm thiên.

– Chẳng lẽ trong các ông, ai trì tám giới này đều có thể sanh lên trời Phạm thiên sao?

Thưa:

–Nghe thầy con nói như vậy.

Đức Phật bảo A-bạt:

–Sa-môn của Ta đắc quả Ứng chân (A-la-hán), biết sự sanh tử trong kiếp sống, phân biệt được mọi người, lúc đó là người nào, từ đâu sanh và làm việc gì. Biết người trong thiên hạ và việc ở trên trời, bay đi từ chỗ này đến chỗ khác, muốn sống thì sống, muốn chết thì chết, có thể làm rung động đất trời, dời núi Tu-di ra vào không gián đoạn, biến hóa tùy ý, cha mẹ đã chết biết đọa nơi đâu, tìm kiếm để chỉ bày, dẫn dắt, làm cho được giải thoát. Con được đắc đạo, cha mẹ đều được độ thoát. Lại nữa, Sa-môn của Ta tu tập tâm ý chuyên chú, chánh chân, gồm hai trăm năm mươi giới, thành tựu đạo Vô vi (Niết-bàn).

Đức Phật bảo A-bạt:

–Ta bỏ nước, bỏ ngôi vua làm Sa-môn lo đoạn sanh tử, nay đã tự chứng được, là Bạc Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật Chúng Hựu, làm Bạc Thầy của trời và người. Ai trì kinh giới của Ta, không ai mà không đắc đạo. Ta luôn luôn dùng tâm từ giáo hóa thiên hạ bỏ ác làm lành. Điều thiện có thể làm mãi, điều ác không thể lâu dài, điều khổ thì lâu dài, sự vui thì ngắn ngủi. Kẻ hưởng dục lạc trong hiện tại thì vui thích, nhưng về lâu sau phải chịu khổ. Có tội mà chí tâm sám hối, đó là điều tốt nhất.

Bấy giờ A-bạt nhìn kỹ thân Phật, tâm nghĩ tướng Phật có ba mươi hai tướng, đặc biệt có một tướng ta không thấy, tại sao như vậy?

Đức Phật biết ý ấy liền hiện tướng lưỡi ra, trước tiên chạm đến tai bên trái, sau đến tai bên phải, lại đến mé tóc, dùng lưỡi che cả mặt, rồi từ từ thu lưỡi trở lại.

A-bạt khen:

–Bạc như Đức Phật dù vạn kiếp cũng khó gặp, có tướng lưỡi như vậy sao mà chẳng biết?

Đức Phật dạy:

–Các ông đến đây đã lâu, hãy trở về xin lỗi với thầy của các ông đi.

Năm trăm người đều đến trước lạy dưới chân Phật rồi đi ra.

Phí-ca-sa cưỡi xe đi ra, thấy các đệ tử đi lại, liền đứng chờ họ.

Các đệ tử đi đến, xuống xe đánh lễ. Thầy hỏi:

–Sa-môn Cù-đàm tiếng đồn khắp thiên hạ, vậy có tướng ấy không? Vì sao ở lâu như vậy? Phật đã nói chuyện gì?

A-bạt thưa:

–Những điều đã nói hồi sáng, không sai một chút nào. Sau khi về nhà dùng cơm xong con sẽ từ từ kể lại chuyện ấy.

Thầy nói:

–Đức Phật không thể giữ các người lại để ăn cơm sao?

Thưa:

–Đức Phật ngồi bên gốc cây, hoàn toàn chẳng có gì cả. Ngài biết đã đến giờ ăn cho nên bảo chúng con trở về.

Mọi người trở về dùng cơm xong, A-bạt thuật lại cho thầy nghe đầy đủ những điều Phật đã nói.

Thầy bảo:

–Ông nói Đức Phật dạy, không có thêm bớt, có ý muốn ta tôn thờ Ngài chăng.

A-bạt thưa:

–Con nghe những lời Phật nói vượt hẳn Phạm chí của ta, chỉ sợ dòng dõi chúng ta không thể tôn thờ Ngài thôi!

Vị thầy liền tức giận, giậm chân bảo:

–Ta nhiều đời làm thầy, tại sao lại không bằng?

A-bạt thưa:

–Thầy hãy thử tự mình đến để xem trí năng của Đức Phật.

Thầy nói:

–Vậy thì ta phải tự mình thỉnh Phật để cùng đàm đạo.

Đến chiều tối, ông cho bày biện bàn ghế đủ cho năm trăm vị. Lúc gà gáy, vị thầy tự mình đi đến, xưng tên họ, xin được gặp Phật. Đánh lễ Phật xong, ông ngồi qua một bên, vòng tay thưa:

–Hôm nay tôi có soạn một ít thức ăn, mong Phật cùng chúng Sa-môn đều dùng oai thần hạ cố.

Đức Phật im lặng nhận lời. Phí-ca-sa vui vẻ từ biệt, trở về bày biện thức ăn. Trời chưa đúng Ngọ, ông lại bảo A-bạt tới rước Phật cùng năm trăm vị Sa-môn đến nhà. Sau khi ổn định chỗ ngồi, Đức Phật và các Sa-môn ăn uống, rửa tay xong, Phí-ca-sa hỏi Đức Phật:

–Hôm qua A-bạt trở về nói những điều Phật dạy, chẳng biết hôm



nay Phật có thể nói lại cho tôi nghe được không?

Đức Phật bảo:

– Tất cả đều không có thêm bớt.

Đức Phật liền nói lại những điều đã nói hôm qua. Phí-ca-sa nghe lời Phật nói, hoan hỷ, liền tự cúi lạy thưa:

– Ngày hôm qua con đã vô cớ tức giận vì những điều A-bạt nói.

Đức Phật dạy:

– Ông tuy nổi giận về người đệ tử hiền ấy nhưng giống như ngựa hay biết được tâm ý con người.

Đức Phật chú nguyện cho A-bạt:

– Mong ông sống lâu không bệnh.

Bấy giờ vị thầy khen ngợi Đức Phật:

*Lửa chiếu soi bóng tối  
Vua sông, biển, trăm hang  
Thánh nhân dạy dỗ khắp  
Như nước có mình quân.  
Ma-ni báu số một  
Trăng sáng hơn các sao  
Như mặt trời chiếu soi  
Ba cõi, Phật lớn nhất.*

Đức Phật biết tâm Phí-ca-sa đã hiền hòa, chân chánh, không tà vạy nên vì ông nói kệ:

*Người làm nhân nghĩa  
Bố thí làm phước  
Giác ngộ vô thường  
Hộ trì kinh, giới.  
Thế gian nguy khốn  
Vui ít khổ nhiều  
Phải lo thân mình  
Không nên biếng nhác.  
Nhằm đoạn tham dục  
Tích tập đáng sợ  
Sanh, già, bệnh chết  
Đau khổ buồn lo.  
Ân ái chia lìa  
Tất cả đều khổ*

*Cho nên Thánh nhân  
Cầu đạo giải thoát.*

Phí-ca-sa nghe xong, liền đứng dậy đánh lễ chân Phật, rơi lệ thưa:

–Con nhớ tổ tiên của con đều chẳng có ai biết Phật, mong Phật xót thương. Con có anh em, vợ con, gia đình, nay muốn đem đến đây để họ được thọ lãnh Phật pháp.

Đức Phật bảo:

–Được!

Khi ấy mọi người liền lạy chân Phật, thọ tam quy, cùng với A-bạt... đồng giữ năm giới.

Sau đó Phí-ca-sa mạng chung. Các đệ tử hỏi Phật:

–Thầy của chúng con mất rồi, sanh ở nơi nào?

Đức Phật dạy:

–Thầy của các ông đã đắc quả thứ ba là Bất hoàn, sanh tại tầng trời thứ mười chín của bậc A-na-hàm, sẽ ở đó Bất-nê-hoàn.

A-bạt cùng tất cả năm trăm người muốn làm Sa-môn. Đức Phật dạy:

–Các ông hãy tự mình về nhà, khéo giữ năm giới, giữ ý chí kiên cố rồi mới có thể xuất gia.

Đức Phật nói kinh này xong, tất cả đều rất hoan hỷ, đánh lễ lui ra.

